



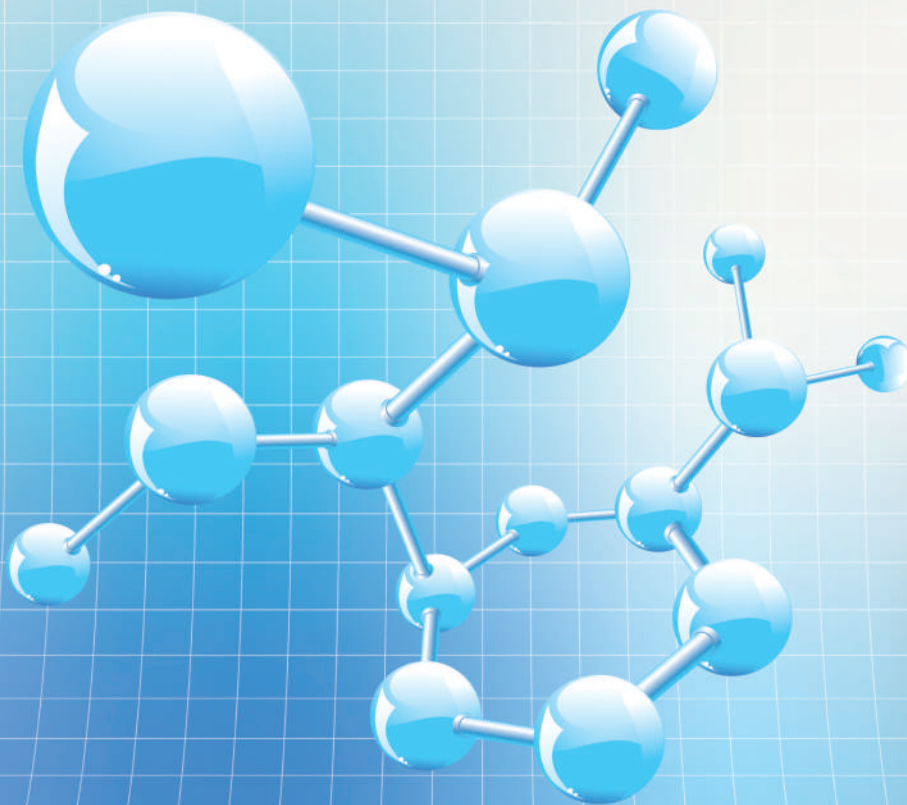
Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

**P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X**



Số 1 (93)

2026

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

Nghiên cứu sử dụng các bộ lọc thụ động cho lưới điện PV nhằm giảm sóng hài	5	Tạ Thị Mai
Phân tích các đặc tính chính của máy điện từ kháng hai khối làm việc ở chế độ động cơ - máy phát	12	Phạm Công Tảo Phạm Thị Hoan
Mô phỏng tán xạ sóng điện từ 2D sử dụng lớp hấp thụ hoàn hảo	19	Mạc Thị Nguyên
Ứng dụng học sâu (Deep Learning) trong bài toán dự báo công suất tiêu thụ của phụ tải điện công nghiệp	25	Phạm Văn Tài
Phương pháp điều khiển giám sát hệ thống sự kiện rời rạc trên PLC	32	Nguyễn Thị Quyên Vũ Bảo Tạo

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hình dạng mối hàn khi hàn thép SS400 bằng công nghệ hàn MAG tự động	38	Nguyễn Hữu Chấn
Ảnh hưởng của tốc độ làm việc đến khả năng tự hồi phục mòn của phụ gia nano TiC trong dầu bôi trơn	44	Nguyễn Đình Cường
Ứng dụng lý thuyết phiếm hàm mật độ trong tính toán tối ưu cấu trúc và đặc tính cơ - lý của vật liệu 2D	51	Trần Thế Quang Phạm Thị Thanh Giang Dương Thị Loan Vũ Khắc Hưng Vũ Văn Tản
Ảnh hưởng của loại dầu ATF và điều kiện vận hành đến quá trình phát nhiệt của biến mô thủy lực GM 258 mm	57	Nguyễn Lương Căn Lê Đức Thắng Đỗ Tiến Quyết
Mô phỏng quá trình thấm - tôi Carbonitriding và sự hình thành ứng suất dư trên bánh răng thép C20	63	Mạc Văn Giang Đào Văn Kiên Ngô Hữu Mạnh

NGÀNH KINH TẾ

- Lợi thế so sánh và tăng trưởng kinh tế vùng của Việt Nam giai đoạn 2025-2030 70 Nguyễn Minh Tuấn
Phạm Thị Hồng Hoa
- Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực số của đội ngũ quản lý cấp trung tại các công ty, đơn vị thuộc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) 77 Trần Xuân Chiến
- Phát triển kỹ năng số của lực lượng lao động Việt Nam trong thời đại số: thực trạng và hàm ý chính sách 84 Vũ Thị Lý
Nguyễn Thị Quỳnh
- Tác động của chuyển đổi số tới hoạt động của các doanh nghiệp bán lẻ tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức 90 Vũ Thị Thanh Thủy
- Hoàn thiện công tác kế toán thuế trong điều kiện các chính sách thuế thay đổi theo hướng chuyển đổi số tại một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng 96 Nguyễn Thị Quỳnh
Đinh Thị Kim Thiết
Vũ Thị Lý
Hoàng Thị Bích Ngọc
Đoàn Thị Thu Hằng

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin trong thời đại số 102 Nguyễn Thị Nhan
- Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người và sự vận dụng của quan điểm đó ở Việt Nam hiện nay 108 Trần Thị Hồng Nhung
Nguyễn Chí Dũng
Nguyễn Vinh Diện
Trần Thị Hiền
- Tư tưởng của Lênin về sử dụng các chuyên gia tư sản và sự vận dụng của Đảng ta trong xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay 113 Phạm Văn Dự
Vũ Thị Quyên
Nguyễn Thị Diễm
Dương Thị Thanh
- Vai trò của triết học đối với sự hình thành tư duy phản biện cho sinh viên đại học hiện nay 118 Trần Thị Hồng Nhung
Vũ Văn Đông
Nguyễn Vinh Diện
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với việc phát huy vai trò của giảng viên đại học trước tác động của ChatGPT hiện nay 124 Trần Mai Ước
Nguyễn Thị Kim Nguyên

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

Research on the use of passive filters for PV grids to reduce harmonics	5	Ta Thi Mai
Analysis of the main characteristics of the two - package switched reluctance machine operating in motor - generator mode	12	Pham Cong Tao Pham Thi Hoan
Simulation of 2D electromagnetic wave scattering using perfectly matched layer	19	Mac Thi Nguyen
Application of deep learning in the problem of forecasting power consumption of industrial electricity loads	25	Pham Van Tai
A supervisory control method for discrete event system on PLC	32	Nguyen Thi Quyen Vu Bao Tao

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

Study on factors affecting weld bead geometry in automatic MAG welding of SS400 steel	38	Nguyen Huu Chan
Effect of sliding speed on the self-repairing behavior of TiC nanoparticle additives in lubricating oil	44	Nguyen Dinh Cuong
Application of density functional theory in structural optimization and mechanical-physical property calculations of 2D materials	51	Tran The Quang Pham Thi Thanh Giang Duong Thi Loan Vu Khắc Hưng Vu Van Tan
Effect of ATF type and operating conditions on heat generation in the GM 258 mm torque converter	57	Nguyen Luong Can Le Duc Thang Do Tien Quyet
Simulation of the carbonitriding quenching process and residual stress formation in C20 steel gears	63	Mac Van Giang Dao Van Kien Ngo Huu Manh

TITLE FOR ECONOMICS

- Vietnam's comparative advantages and regional economic growth during the period 2025-2030 70 Nguyen Minh Tuan
Pham Thi Hong Hoa
- Factors affecting the development of digital competence of middle management teams in companies and units under Vietnam national Coal - Mineral industries holding corporation limited (TKV) 77 Tran Xuan Chien
- Developing digital skills of Vietnam's workforce in the digital age: Current situation and policy implications 84 Vu Thi Ly
Nguyen Thi Quynh
- The impact of digital transformation on retail businesses in Vietnam: Opportunities and challenges 90 Vu Thi Thanh Thuy
- Improving tax accounting practices under the digital transformation of tax policies in small and medium-sized enterprises in Chu Van An ward, Hai Phong city 96 Nguyen Thi Quynh
Dinh Thi Kim Thiet
Vu Thi Ly
Hoang Thi Bich Ngoc
Doan Thi Thu Hang

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- Innovation in teaching methods Marxist-Leninist political theory in the digital age 102 Nguyen Thi Nhan
- The Marxist - Leninist view on humans and the application of that perspective in Vietnam today 108 Tran Thi Hong Nhung
Nguyen Chi Dung
Nguyen Vinh Dien
Tran Thi Hien
- V.I. Lenin's thoughts on utilizing bourgeois experts and the Party's application of them in training, nurturing and attracting the current intellectual team 113 Pham Van Du
Vu Thi Quyen
Nguyen Thi Diem
Duong Thi Thanh
- The role of philosophy in the formation of critical thinking for today's university students 118 Tran Thi Hong Nhung
Vu Van Dong
Nguyen Vinh Dien
- Ho Chi Minh's thought on people with promoting the role of university lecturers in the face of the impact of ChatGPT today 124 Tran Mai Uoc
Nguyen Thi Kim Nguyen

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người và sự vận dụng của quan điểm đó ở Việt Nam hiện nay

The Marxist – Leninist view on humans and the application of that perspective in Vietnam today

Trần Thị Hồng Nhung*, Nguyễn Chí Dũng,
Nguyễn Vinh Diện, Trần Thị Hiền

*Tác giả liên hệ: nhungkien1979@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 07/7/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 19/01/2026

Ngày chấp nhận đăng: 26/02/2026

Tóm tắt

Con người luôn là động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Triết học Mác - Lênin đã đặt nền tảng lý luận sâu sắc về bản chất con người, từ đó làm rõ vai trò sáng tạo ra lịch sử. Giữa bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ kỹ thuật đang tác động sâu sắc tới toàn cầu, vấn đề nghiên cứu làm rõ bản chất của con người qua đó phát huy giá trị của nó nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội là rất cần thiết. Bài báo sẽ đi sâu làm rõ lý luận của triết học Mác - Lênin về con người và phân tích làm rõ giá trị thời đại của nó đối với phát triển nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Con người; nguồn nhân lực; giá trị thời đại; triết học về con người.

Abstract

Humans are always the driving force for the development of society. Marxist - Leninist philosophy has laid a profound theoretical foundation on human nature, thereby clarifying the role of creating history. In the context of the technological revolution that is deeply affecting the world, the issue of research to clarify the nature of human beings thereby promoting its value to develop human resources to meet the development needs of society is very necessary. The article will go into detail to clarify the theory of Marxist - Leninist philosophy on human beings and analyze and clarify its contemporary value for human resource development in our country today.

Keywords: Human beings; human resources; value of the era; philosophy about humanity.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Con người vừa là sản phẩm, vừa sáng tạo ra lịch sử, là động lực thúc đẩy sự phát triển. Con người luôn trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học. Tuy nhiên, đến Chủ nghĩa Mác ra đời, lần đầu tiên con người được xem xét toàn diện trong tổng hòa các quan hệ xã hội, giữa bản chất người với các điều kiện cụ thể. Chủ nghĩa Mác không chỉ khẳng định tính trung tâm của con người trong nền sản xuất và sự thúc đẩy của cộng đồng xã hội, mà còn là mục tiêu giải phóng của Chủ nghĩa xã hội (CNXH).

Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào phát triển con người vào cách mạng giải phóng dân tộc và đã giành nhiều thắng lợi quan trọng. Trong công cuộc đổi mới hiện nay khi công nghệ, kỹ thuật đang làm thay đổi mạnh mẽ tư liệu, công cụ sản

xuất, quan hệ lao động, cấu trúc cộng đồng xã hội và yêu cầu về nhân lực, việc phát triển nguồn lực con người càng cấp thiết hơn. Thời gian vừa qua, Đảng đã có những quan điểm về phát triển con người. Trong đó, Đảng luôn xác định con người luôn là mục tiêu của sự phát triển, do đó chủ trương đẩy mạnh phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong việc phát triển con người là rất quan trọng. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển con người cùng với kết quả đạt được, chúng ta còn có một số vấn đề cần giải quyết cả về cơ cấu trình độ, số lượng và chất lượng nguồn nhân lực. Do đó, việc nghiên cứu làm rõ lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề này và giá trị thời đại đối với phát triển nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay là rất cần thiết.

2. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ CON NGƯỜI

2.1. Bản chất của con người

Chủ nghĩa Mác - Lênin kế thừa có chọn lọc tư tưởng trước Mác, mà ở đây trực tiếp là triết học cổ điển

Người phản biện: 1. TS. Phạm Văn Dự
2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

Đức, kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh và chủ nghĩa xã hội không tưởng của Pháp. Trong hệ thống triết học ấy, con người không chỉ sáng tạo ra mà còn là sản phẩm lịch sử. Chủ nghĩa Mác không chỉ nhìn nhận con người là một thực thể trừu tượng, siêu hình mà luôn có tính lịch sử, cụ thể. Mác viết: “*Bản chất con người không phải là cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội*” [1, tr.5]; “*Lao động trước hết là một quá trình giữa con người với tự nhiên... trong đó con người bằng hành động của mình làm trung gian điều tiết và kiểm soát sự trao đổi chất giữa mình với tự nhiên*” [2, tr.23].

Ph.Ăngghen viết: “*Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ, mà trái lại, chính tồn tại cộng đồng xã hội của họ quyết định ý thức của họ*” [3, tr.10]; “*con người chỉ là con người thật sự khi đứng trên nền tảng của các quan hệ cộng đồng xã hội*” [4, tr.536].

Như vậy, theo lý luận của triết học Mác thì con người không tồn tại ngoài mối liên hệ xã hội mà được hình thành, thúc đẩy cũng như chịu sự chi phối của các liên hệ biện chứng trong xã hội, đáng quan tâm là trong một quan hệ sản xuất. Cùng với đó, con người cải tạo thực tiễn, tạo nên môi trường sống mới, qua đó tự hoàn thiện và thúc đẩy chính bản thân mình.

Kế thừa và phát triển Chủ nghĩa Mác trong điều kiện mới, V.I.Lênin cho rằng: “*Con người luôn là yếu tố quyết định trong sự phát triển lịch sử... Chính họ chứ không phải một lực lượng siêu nhiên nào là người sáng tạo ra lịch sử của mình*” [5, tr.137].

Trong “Thư gửi các đồng chí công nhân và nông dân về vấn đề văn hóa” V.I.Lênin một lần nữa nhấn mạnh: “*Con người là lực lượng sản xuất quan trọng nhất. Không có người, không có lao động, sáng tạo thì không thể nói đến sự phát triển của xã hội*” [5, tr.137].

Từ góc nhìn của Triết học Mác - Lênin có thể thấy: Con người vừa là chủ thể cải tạo thế giới khách quan, vừa là kết quả của chính hoạt động đó. Đây là tư tưởng vượt bậc so với quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa siêu hình về bản chất con người.

2.2. Vai trò của con người đối với sản xuất và phát triển của xã hội

C.Mác khẳng định “Lao động là thành tố căn bản hình thành nên con người”. Con người tách khỏi tự nhiên nhờ vào lao động có mục đích, ý thức, nhằm cải tạo thế giới khách quan theo mục đích chủ quan. Trong *Bộ Tư bản* C.Mác viết: “*Con người lao động không chỉ làm thay đổi hình thái bên ngoài của thế giới tự nhiên, mà còn làm thay đổi chính bản thân mình*” [2, tr.189]. Quan điểm đó của C.Mác có các ý nghĩa sau: Thứ nhất, con người luôn là trung tâm trong lực lượng sản xuất. Vì trong một phương thức sản xuất, dù công cụ

lao động có hiện đại đến đâu, thì con người vẫn là yếu tố quyết định trong việc sử dụng công cụ sản xuất. Thứ hai, sự phát triển của con người luôn gắn liền với sự phát triển của xã hội. Quá trình sản xuất con người đã tích lũy kinh nghiệm tổng kết thành tri thức trong tổ chức và sản xuất. Đây cũng là sự phản ánh quá trình phát triển của xã hội loài người từ thấp đến cao. Thứ ba, lao động không chỉ giúp con người tồn tại mà còn giúp con người tự hoàn thiện mình cả về mặt tự nhiên và mặt xã hội.

Triết học Mác - Lênin cũng nêu và chỉ rõ các mối quan hệ xã hội, đặc biệt là quan hệ sản xuất sẽ quy định vai trò của con người trong xã hội. Trong xã hội có giai cấp, con người bị phân hóa theo địa vị kinh tế - chính trị. Nhưng trong CNXH, khi sở hữu tư liệu sản xuất trở thành sở hữu toàn dân, con người sẽ phát huy tối đa khả năng sáng tạo của mình. Đây là nền tảng để con người nói chung xây dựng XHCN.

2.3. Giải phóng con người và mục tiêu của Chủ nghĩa xã hội

Tính khoa học trong triết học Mác - Lênin đó là: Con người vừa là chủ thể vừa là đối tượng hướng đến cần được giải phóng khỏi sự tha hóa, đàn áp, bắt công,... Trong chủ nghĩa tư bản lực lượng sản xuất có phát triển ở trình độ cao song hạn chế tồn tại là tha hóa con người cả về lao động lẫn cộng đồng xã hội.

C.Mác mô tả sự tha hóa ấy ở tác phẩm “Bản thảo nền kinh tế - triết học” (1844) rằng: Người lao động trở thành “phụ kiện máy móc”, “sản phẩm của sản phẩm”, đánh mất bản chất người trong môi trường lao động khắc nghiệt.

Do đó, một trong những mục tiêu của CNXH là: giải phóng nhân loại khỏi bắt công, áp bức; tạo môi trường để mỗi cá nhân được thúc đẩy toàn diện. C.Mác viết: “*Sự thúc đẩy tự do của mỗi người là điều kiện cho sự thúc đẩy tự do của tất cả mọi người*” [6, tr.15].

Từ đây, có thể thấy CNXH không những góp phần thúc đẩy chuyển biến cách thức sản xuất mà còn kiến tạo một xã hội tiến bộ lấy con người làm mục tiêu phát triển. Đặc điểm của xã hội đó là: Một là, đảm bảo một cách công bằng về quyền được sống, học suốt đời, lao động, hưởng thụ sản phẩm tạo ra; hai là, con người được chăm sóc, phát triển cả về mặt tự nhiên lẫn xã hội; ba là, giảm sự chênh lệch giàu nghèo, và phân hóa trong cộng đồng xã hội.

Kế thừa lý luận của Chủ nghĩa Mác, V.I.Lênin khẳng định: “*CNXH không chỉ là những khẩu hiệu chính trị, mà là việc tổ chức lại toàn bộ cuộc sống, trong đó con người được thúc đẩy một cách tự do, toàn diện và không còn bị áp bức*” [7, tr.215].

Tóm lại, triết học Mác - Lênin không những nêu và đưa ra cơ sở mang tính biện chứng và khoa học về con

người mà còn xây dựng xã hội mà con người vừa là chủ thể vừa là trung tâm của sự phát triển.

3. VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Thành tựu

CMCN 4.0 hiện có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống xã hội. CMCN 4.0 là sự tích hợp của công nghệ sinh học, vật lý, với những thành tựu đột phá như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data), Internet kết nối vạn vật (IoT), robot tự động, chuỗi khối (blockchain),... đã làm cơ cấu kinh tế ngành, phương thức quản lý cũng như hành vi tiêu dùng thay đổi.

Giữa bối cảnh đó, con người là chủ thể làm chủ và khai thác thành tựu của cuộc CMCN 4.0. Con người không chỉ hưởng thụ, khai thác mà còn chủ thể tạo ra công nghệ. Điều này đặt ra vấn đề cho mọi quốc gia cần nâng cao chất lượng nguồn lực phục vụ cuộc CMCN 4.0 ngày càng phát triển.

Trong thời đại hiện nay quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người đã được Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức và vận dụng sáng tạo vào Việt Nam. Cụ thể như sau:

Một, Đảng có tư duy phát triển con người luôn đảm bảo sự nhất quán, xuyên suốt

Vận dụng sáng tạo triết học Mác - Lênin, Đảng ta đã thấy được tầm cốt yếu của con người. Từ khi đổi mới (1986), đáng chú ý từ 2006 đến nay, các Văn kiện của Đảng luôn nhấn mạnh: con người luôn là trung tâm, là mục tiêu hướng tới và động lực của sự thúc đẩy, Cụ thể:

- Đại hội X (2006) khẳng định: *“Phát triển con người là một trong những thành tố cơ bản đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững”* [8, tr.105]. Và *“Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, tinh thần, trách nhiệm công dân và năng lực sáng tạo, gắn bó với cộng đồng, yêu gia đình, yêu Tổ quốc”* [8, tr.106].

- Đại hội XI (2011) tiếp tục cụ thể hóa yêu cầu và mục tiêu: *“con người là trung tâm của chiến lược phát triển, vừa là đích hướng tới, vừa là động lực phát triển xã hội”* [9, tr.120]. Và *“Tạo môi trường và điều kiện để con người phát triển toàn diện, phát huy tốt nhất tiềm năng sáng tạo, trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần và năng lực làm chủ của mỗi người”* [9, tr.121].

- Đại hội XII (2016) tiếp tục nhấn mạnh: *“phát triển toàn diện con người Việt Nam là mục tiêu hướng tới và động lực phát triển bền vững đất nước; con người là trung tâm của chiến lược phát triển nền kinh tế - xã hội”* [10, tr.124]. Và *“Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, trí tuệ, sức khỏe, lối sống, lòng nhân ái, trách nhiệm công dân, năng lực làm việc và bản lĩnh quốc gia trong thời đại mới”* [9, tr.125].

- Đại hội XIII (2021), đây là Đại hội nhấn mạnh một cách rõ ràng vai trò phát triển con người: *“Phát triển toàn diện con người Việt Nam và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nền tảng tinh thần vững chắc của cộng đồng xã hội, là mục tiêu hướng tới, động lực cốt yếu thúc đẩy quá trình phát triển đất nước nhanh và bền vững”* [11, tr.158].

Để thực hiện chuyển đổi số, Đảng coi phát triển con người là nhiệm vụ then chốt và nhấn mạnh mục tiêu phát triển con người nhằm thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, thích ứng quá trình chuyển đổi số quốc gia.

Hai, Đảng có chủ trương và giải pháp phát triển nguồn lực con người trong bối cảnh CMCN 4.0 hiện nay.

Vận dụng sáng tạo triết học Mác - Lênin về con người, Đảng đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và phương hướng phát triển con người, cụ thể:

- **Đẩy mạnh đổi mới, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng quá trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.**

Đảng luôn coi giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một khâu cốt yếu để đột phá phát triển con người. Tại Nghị quyết số 57-NQ/TW nhấn mạnh *“Phát triển giáo dục, đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu, là yếu tố then chốt để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước”*. Nghị quyết số 71-NQ/TW (ngày 24/7/2023) của Bộ Chính trị về *“Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*, khẳng định: *“Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực chính cho tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ”*.

Như vậy, qua các nghị quyết này, Đảng tiếp tục nhất quán quan điểm:

+ Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu.

+ Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là khâu cốt yếu, then chốt để phát triển con người.

+ Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững, bảo đảm phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.

Bên cạnh đó, Đảng đã chỉ đạo hình thành mô hình giáo dục liên thông linh hoạt các bậc học, thúc đẩy liên thông, phân luồng, khuyến khích giáo dục nghề nghiệp thúc đẩy song hành với giáo dục đại học.

- Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu các ngành mới của cuộc CMCN 4.0.

Các ngành mới gắn với trí tuệ (AI) liên kết chuỗi khối, công nghệ sinh học,... đang được Đảng ta quan tâm và đầu tư thúc đẩy.

Nghị quyết số 52-NQ/TW về tích cực, chủ động phát triển gắn với CMCN 4.0 đã nêu: “Ưu tiên thúc đẩy nguồn nhân lực trình độ vượt trội, đáng chú ý là đội ngũ chuyên gia, kỹ sư, cán bộ nghiên cứu, quản lý giỏi về công nghệ số và đổi mới sáng tạo”.

Hiện tại, đã có nhiều cơ sở giáo dục chuyên nghiệp đã đào tạo các ngành gắn chuyển đổi số. Đồng thời hợp tác với đơn vị tuyển dụng để họ tham gia xây dựng chương trình, kiểm định chất lượng nhằm gắn lý luận vào thực tế sử dụng của họ sau đào tạo.

- Hình thành một xã hội học tập, gắn với học tập suốt đời.

Để thích ứng với đặc trưng “liên tục thay đổi” của thời đại số, Đảng ta triển khai xây dựng xã hội học tập, mỗi cá nhân được tiếp cận giáo dục, cải thiện năng lực của bản thân thông qua nhiều hình thức đào tạo linh hoạt.

Việc học tập không dừng lại ở trường lớp mà mở rộng ra cả mô hình học online qua hệ thống e-learning, MOOCs, học trong quá trình làm việc,... Đây là chủ trương phù hợp với nhu cầu của con người nói chung trong cuộc CMCN 4.0 thời điểm hiện tại.

- Đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong giới trẻ.

Đảng đã chỉ đạo thực hiện phong trào giới trẻ tham gia khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đối với trí thức và sinh viên. Hàng loạt chương trình thông qua các quỹ khởi nghiệp, quỹ đầu tư được thành lập, góp phần thúc đẩy tinh thần tự chủ của giới trẻ và mục tiêu phát triển.

- Kết nối giữa nhà nước với đơn vị tuyển dụng và các trường chuyên nghiệp trong thúc đẩy nguồn nhân lực.

Một điểm nhấn trong chính sách của Đảng ta thời điểm hiện tại về phát triển con người không thể thiếu kết nối giữa nhà nước với đơn vị tuyển dụng và các trường chuyên nghiệp. Qua đó đào tạo sinh viên gắn với điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp. Mô hình “đặt hàng đào tạo” kết nối giữa nhà tuyển dụng và các trường chuyên nghiệp được khuyến khích nhân rộng.

- Thúc đẩy kỹ năng số, ngoại ngữ và năng lực hội nhập.

Để lao động có thể hội nhập thị trường khu vực và thế giới, Đảng ta đưa ra hàng loạt định hướng chiến lược trang bị kỹ năng số, kỹ năng mềm và kiến thức hội nhập. Năng lực công dân số và văn hóa số cũng được đưa vào đào tạo từ trung học đến đào tạo đại học.

Ba, Việt Nam đã đạt một số thành công trong phát triển con người.

- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ngày càng cao. Từ báo cáo của GSO “đến cuối 2023 tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo đạt 68,5%, trong đó 27,3% được cấp văn bằng, chứng chỉ chính quy” [12].

- Hệ thống giáo dục chuyên nghiệp được mở rộng: nước ta hiện có khoảng 1.900 trường chuyên nghiệp, với hơn 180 trường đại học, với nhiều trường được đầu tư hiện đại và trình độ tiệm cận châu lục và quốc tế.

Sinh viên ngành kỹ thuật có số lượng tăng đáng kể. “Trong giai đoạn 2017-2023, số sinh viên theo học ngành IT, điện - điện tử, AI,... tăng trung bình 9-11%/năm” [13].

- Năng lực số quốc gia ngày càng tăng. Theo Báo cáo về chuyển đổi số quốc gia năm (2023): “Việt Nam có trên 40 triệu người đang tham gia học tập trên nền tảng trực tuyến (online) qua Coursera, Udemy, K12, ViettelStudy,...), trong đó trên 4 triệu tài khoản đã hoàn thành các khóa học số” [14].

- Việt Nam có thứ hạng về chỉ số nhân lực kỹ thuật số luôn tăng về thứ bậc trên trường quốc tế. Theo Diễn đàn WEF 2023 Việt Nam xếp 45/132 quốc gia về chỉ số sẵn sàng kỹ năng công nghệ trong nhóm có thu nhập trung bình thấp, tăng 9 bậc so với 2015 [15].

- Các chương trình khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo đạt kết quả nhất định. Theo số liệu năm 2024, toàn quốc có trên 3.800 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, xếp hạng 3 khu vực ASEAN sau Singapore và Indonesia [16].

3.2. Hạn chế

Tuy đạt được một số thành tựu cốt yếu, song thực hiện chủ trương và phương án lớn trên còn hạn chế: chất lượng chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu. Theo số liệu từ VCCI 2023: “Có tới 53% doanh nghiệp FDI cho rằng lao động Việt Nam thiếu kỹ năng mềm, tư duy đổi mới sáng tạo và ngoại ngữ; 37% phản ánh chưa bắt kịp công nghệ mới” [17]. Cơ cấu trình độ bị mất cân đối. “Hiện tại mất cân đối giữa trình độ đại học đào tạo nghề, bởi đào tạo nghề là đối tượng trực tiếp sử dụng công nghệ, dây chuyền trong sản xuất” [18]. Và chênh lệch các vùng còn lớn: “Khoảng cách vùng miền còn lớn, ở nhiều địa phương lao động đã qua đào tạo chiếm tỷ lệ thấp như vùng Tây Bắc chỉ chiếm 28%, Tây Nguyên chiếm 32%, trong khi vùng Đông Nam Bộ chiếm tới 70%,...” [19]. Điều này đặt ra những năm tới Đảng ta phải có những giải pháp phát triển con người một cách hiệu năng, toàn diện, giảm thiểu khoảng cách và mất cân đối. Qua đó đưa nước ta ngày càng phát triển.

3. KẾT LUẬN

Triết học Mác - Lênin coi con người vừa là sản phẩm và vừa tạo ra lịch sử. Khác với các hệ tư tưởng khác khi coi nhẹ tầm quan trọng lịch sử của con người, triết học Mác - Lênin coi con người là động lực phát triển của xã hội. Vận dụng lý luận trên, Đảng ta kế thừa và luôn coi trọng thành tố con người. Luôn khẳng định lấy con người làm mục tiêu phát triển.

Qua các kỳ Đại hội, Đảng ta luôn nhấn mạnh: Con người là tâm điểm và là động lực của quá trình phát triển. Do đó, Đảng ta đã có nhiều các giải pháp đã đưa đến phát triển con người của nước ta.

Để thực hiện mục tiêu đến năm 2045 đưa đất nước vươn mình phát triển ở trình độ cao. Đảng ta cần tiếp

tục có những giải pháp để thúc đẩy phát triển nguồn lực con người. Điều này đòi hỏi Đảng ta cần vận dụng một cách chọn lọc những giá trị lý luận của triết học Mác - Lênin vào từng hoàn cảnh cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. C.Mác-Ph.Ăngghem (1980), *Toàn tập*, Tập 23, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [2]. C.Mác-Ph.Ăngghen (1985), *Toàn tập*, Tập 3, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [3]. C.Mác-Ph.Ăngghen (1981), *Toàn tập*, Tập 13, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [4]. C.Mác-Ph.Ăngghen (1980), *Toàn tập*, Tập 20, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [5]. V.I.Lênin (1981), *Toàn tập*, Tập 44, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [6]. C.Mác-Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [7]. V.I.Lênin (1981), *Toàn tập*, Tập 39, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [8]. Đảng Cộng sản Việt nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [9]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [10]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [11]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [12]. GSO (2023), *Niên giám thống kê 2023*.
- [13]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), *Diễn đàn giáo dục Việt Nam 2024*.
- [14]. Bộ TT&TT (2023), *Báo cáo chuyển đổi số quốc gia 2023*.
- [15]. Diễn đàn kinh tế thế giới (2023), *Global Competitiveness Report 2023*.
- [16]. Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia (2023), *Báo cáo Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam*.
- [17]. VCCI (2023), *Báo cáo chất lượng lao động Việt Nam 2023*.
- [18]. Bộ LĐ - TB & XH (2023), *Bản tin thị trường lao động quý IV/2023*.
- [19]. GSO (2023), *Niên giám thống kê vùng miền 2023*.

AUTHORS INFORMATION

Tran Thi Hong Nhung*, Nguyen Chi Dung,
 Nguyen Vinh Dien, Tran Thi Hien

*Corresponding author: nhungkien1979@gmail.com

Sao Do University.

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 1 (93) 2026



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, quốc lộ 37, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 1 (93)
2026

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ

Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.